

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày: 15-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Tâm

Ông Dương Thanh Quan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh Đ (Chín Ch) sinh năm 1984 tại huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp KQ A, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Làm nghề biển; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị Ph; anh chị em có 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1986; vợ Phạm Thị Ái L; con ruột 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 01/3/2019 tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp MĐ B, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Hà Văn K**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Nguyễn Văn So S**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông **Huỳnh Văn Tl**, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp KQB, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

Bị án **Lý Hoàng H**, sinh năm 1981(Có mặt)

Địa chỉ: ấp KQ B, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

Bị án đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị Ái Đ**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp NL 1A, thị trấn PĐ, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Phạm Thị Ái L**, sinh năm 1983(Có mặt)

Địa chỉ: Ấp KQ A, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Một số người dân ở vùng biển huyện AM, tỉnh Kiên Giang đánh bắt thủy hải sản bằng cách thả các vỏ ốc đã được cột cố định vào các sợi dây liên kết với nhau thành những luồng dây dài, giăng ra thả xuống biển để cho mực chui vào trong vỏ ốc, sau một thời gian người dân sẽ kéo vỏ ốc lên lấy mực. Do biết vị trí, tọa độ của một số địa điểm mà người dân giăng ốc bẫy mực mà không có người trông coi nên Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn D, Nguyễn Hoàng S đã bàn bạc, rủ nhau đi trộm vỏ ốc đem đi bán. Cùng tham gia còn có các đối tượng Đặng Văn L, Lê Minh S, Phạm Văn Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Ú (thường gọi là Chim cánh cụt), **Huỳnh Thanh Đ** (thường gọi là Chín Ch); Nguyễn Vũ B, Ngô Văn C, Võ Văn Đ, Lê Văn S (thường gọi là Tám Ch), Lê Thanh Đ, Lê Văn T và Ngô Duy Đ. Cách thức, thủ đoạn các đối tượng thực hiện trong từng vụ trộm như sau: Sau khi bàn bạc, thống nhất thời gian, đến khoảng 20 giờ đêm, các đối tượng tham gia đi trộm dùng phương tiện vỏ máy (loại vỏ composite, đặt máy có vận tốc cao) để làm phương tiện đi trộm. Khi đi, trên mỗi vỏ có 02 đến 03 người và có chuẩn bị sẵn những công cụ như mỏ rà bằng kim loại có buộc sợi dây (dùng để thả xuống biển rà tìm luồng ốc), dao Thái Lan cán vàng (để cắt dây ốc), bao tay (mang khi kéo ốc), bao tải (để đựng ốc), đèn pin, điện thoại di động có chức năng định vị tọa độ. Khi vỏ máy chạy ra biển cách bờ khoảng 07 đến 10 hải lý, một trong các đối tượng H, Đ, D sẽ dẫn đường và dùng điện thoại để định vị, khi đến tọa độ được xác định thì thả mỏ rà xuống biển rà tìm luồng ốc kéo lên lấy trộm. Sau khi lấy trộm được vỏ ốc thì H, Đ, L, D liên hệ bán cho các đối tượng tiêu thụ là Trần Như L, Lê Văn C, Lê Thị M lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Trong đó, Huỳnh Thanh Đ đã cùng với Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 10/2017, Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ đi lấy trộm vỏ ốc bẫy mực của ông Nguyễn Văn So Sí ở ấp KQ B, xã VK, AM, Kiên Giang. Bên vỏ của H do H điều khiển chở theo Nguyễn Văn Ú và Huỳnh Thanh Đ. Kết quả bên vỏ của H, Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được

2.200 vỏ ốc. Sau đó, H liên hệ bán cho bà Lê Thị M với giá tiền mỗi con là 8.000 đồng/vỏ ốc, số tiền bán được là 17.600.000 đồng, H chia cho Ú và Huỳnh Thanh Đ mỗi người được số tiền là 4.680.000 đồng, H nhận 8.240.000 đồng.

Theo kết quả định giá tài sản số: 14, ngày 15/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị là: 18.000 đồng/vỏ ốc x 80%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 2.200 vỏ ốc x 18.000 đồng/vỏ ốc x 80% = 31.680.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào đêm 28/12/2017, Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ đi lấy trộm vỏ ốc bầy mực của ông Nguyễn Văn So S ở ấp KQ B, xã VK, An Minh. Bên vỏ của H do H điều khiển chở Ú và Huỳnh Thanh Đ. Kết quả, bên vỏ của H, Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được 1.800 vỏ ốc. Sau khi trộm xong, H đưa số ốc bên vỏ của H nhờ Đặng Văn D đem bán cho Lê Văn C với giá tiền 8.000 đồng/vỏ ốc, bên vỏ của H được 14.400.000 đồng, Ú và Huỳnh Thanh Đ mỗi người 3.600.000 đồng, còn lại 7.200.000 đồng H nhận.

Theo kết quả định giá tài sản số: 07, ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị là: 18.000 đồng/vỏ ốc x 85%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 1.800 vỏ ốc x 18.000 đồng/vỏ ốc x 85% = 27.540.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 01/2018, Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ, đi lấy trộm vỏ ốc bầy mực của ông Huỳnh Văn Tl (thường gọi là Ba Tl) ở ấp KQ B, xã VK, AM, Kiên Giang. Bên vỏ của H do H điều khiển chở Ú và Huỳnh Thanh Đ. Kết quả, bên vỏ của H, Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được 2.000 vỏ ốc. Sau khi kéo trộm xong thì H liên hệ bán cho bà Lê Thị M ở Hòn Ngang, Nam Du với giá 8.000 đồng/vỏ ốc, tổng cộng là 16.000.000 đồng, lần này H chia cho Ú và Đ mỗi người được số tiền là 4.200.000 đồng, số tiền còn lại là của H nhận được là 7.600.000 đồng.

Theo kết quả định giá tài sản số: 09, ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị là: 24.000 đồng/vỏ ốc x 90%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 2.000 vỏ ốc x 24.000 đồng/vỏ ốc x 90% = 43.200.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào tối 11/02/2018 (ngày 26/12/2017 AL), Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ đi lấy trộm vỏ ốc bầy mực của ông Nguyễn Văn G ở ấp MĐ B, xã VK, AM, Kiên Giang. Bên vỏ của H do H điều khiển chở Ú và Huỳnh Thanh Đ. Lần này, bên vỏ của H, Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được 2.400 vỏ ốc. Sau khi lấy trộm xong, H liên hệ bán cho bà Lê Thị M số ốc bên vỏ của H với giá 8.000 đồng /vỏ ốc. Bên vỏ của H được 19.200.000 đồng, H chia cho Huỳnh Thanh Đ 5.000.000 đồng, H nhận là 14.200.000 đồng, lần này H chưa chia cho Ú.

Theo kết quả định giá tài sản số: 05, ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị

là: 18.000 đồng/vỏ ốc x 95%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 2.400 vỏ ốc x 18.000 đồng/vỏ ốc x 95% = 41.040.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng tháng 02/2018, Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ, đi lấy trộm vỏ ốc bầy mực của ông Huỳnh Văn Tl (thường gọi là Ba Tl) ở ấp KQ B, xã VK, AM, Kiên Giang. Bên vỏ của H do H điều khiển chở Ú và Huỳnh Thanh Đ. Kết quả, bên vỏ của , Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được 1.800 vỏ ốc, Sau đó, H liên hệ bán cho ông Trần Như L ở ấp PĐ, xã VK, AM, Kiên Giang với giá 8.000 đồng/vỏ ốc. Sau khi thỏa thuận xong, thì Linh liên lạc cho con là Trần Cao K đang đi ghe ở ngoài biển, L dặn K kiểm ốc và nhận ốc từ ghe của H đem lại, tiền thì L trả cho H sau. Số tiền bên vỏ của H bán được 14.400.000 đồng, H chia cho Ú và Huỳnh Thanh Đ mỗi người 4.000.000 đồng, H nhận 6.400.000 đồng.

Theo kết quả định giá tài sản số: 08, ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị là: 24.000 đồng/vỏ ốc x 95%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 1.800 vỏ ốc x 24.000 đồng/vỏ ốc x 95% = 41.040.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào tối 23/02/2018 (ngày 08/01/2018 AL), Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú, Huỳnh Thanh Đ, Nguyễn Văn B, Ngô Duy Đ đi lấy trộm vỏ ốc bầy mực của ông Hà Văn K ở ấp KQ B, xã VK, AM, Kiên Giang. Bên vỏ của H do H điều khiển chở Ú và Huỳnh Thanh Đ, bên vỏ của B do B điều khiển chở Đ. Khi đi, H là người dẫn đường và xác định tọa độ. Kết quả, bên vỏ của H, Ú, Huỳnh Thanh Đ kéo trộm được 3.200 vỏ con ốc, bên vỏ của B, Đ kéo trộm được 2.400 vỏ con ốc. Sau khi lấy trộm được H liên hệ với bà Lê Thị M nhưng không được nên H và B neo số ốc lấy trộm được ở ngoài biển. Qua ngày hôm sau, H vẫn không liên hệ cho bà M, H nhớ còn nợ tiền ông Phạm Văn T trước đó nên H đưa số ốc lấy trộm được cho ông T để trừ nợ, nếu còn dư thì ông T đưa tiền thêm cho H, ông T không biết số ốc trên là do trộm cắp mà có nên đồng ý mua. Tuy nhiên khi H đến chỗ để ốc neo ngoài biển hôm trước khi kéo lên chỉ còn số lượng là 4.200 vỏ con ốc, còn lại đã bị lạc mất, H thỏa thuận bán cho ông T với giá tiền mỗi con là 5.000 đồng/vỏ ốc. Số tiền bán được là 21.000.000 đồng, lần này ông T chưa đưa tiền trả cho H thì hành vi phạm tội của các đối tượng trong vụ án bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Minh phát hiện nên trong vụ này chưa có ai được nhận tiền.

Theo kết quả định giá tài sản số: 10, ngày 29/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tại thời điểm bị mất trộm mỗi vỏ ốc có giá trị là: 18.000 đồng/vỏ ốc x 60%. Vì vậy xác định hậu quả và thiệt hại trong vụ này như sau: H, Ú, Huỳnh Thanh Đ là 3.200 vỏ ốc x 18.000 đồng/vỏ ốc x 60% = 34.560.000 đồng.

Sau khi bị cơ quan điều tra khởi tố, ra lệnh bắt giam bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã đến ngày 01/3/2019 thì bị bắt khi đang trốn tại phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

*** Các vật chứng có liên quan đến vụ án đã thu giữ gồm có:**

1. Tạm giữ của Lý Hoàng H:

- 01 vỏ Composite, hiệu Đức Tài, loại vỏ siêu tải, cũ, đã qua sử dụng có chiều dài 9,9 mét.

- 01 máy xe hiệu SIA, DETROIT DIESEL, cũ, đã qua sử dụng.

- 02 cây đèn pin đội đầu màu vàng, cũ, đã qua sử dụng.

- 02 cây dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, cũ, dao bằng kim loại sắc nhọn.

2. Tạm giữ của Phạm Văn T:

- 4.240 vỏ con ốc bẫy mực, cũ, đã qua sử dụng.

3. Tạm giữ của Nguyễn Văn H:

- 2.000 vỏ ốc bẫy mực, cũ, đã qua sử dụng.

4. Tạm giữ của Lê Văn C:

- 960 vỏ con ốc bẫy mực, cũ, đã qua sử dụng.

- 4.050 vỏ ốc bẫy mực.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Minh còn thu giữ 3.800 vỏ ốc do Trần Như L giao nộp, hiện đã trả lại cho bị hại Huỳnh Văn Tl.

Tất cả những vật chứng nêu trên đã được xử lý theo Bản án số: 14/2019/HS-ST, ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (trong vụ án Lý Hoàng H và đồng bọn) nên không đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT - VKSTKG-P2 ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 02/2018 bị cáo Huỳnh Thanh Đ đã có hành vi cùng với Lý Hoàng H, Nguyễn Văn Ú lén lút lấy trộm tài sản là vỏ ốc bẫy mực của các bị hại Huỳnh Văn Tl, Nguyễn Văn So S, Nguyễn Văn G, Hà Văn K trên vùng biển An Minh, Kiên Giang để bán lấy tiền tiêu xài, gây thiệt hại tổng cộng 219.060.000đ, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục được một phần thiệt hại, từ đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 05-06 năm tù.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Các bị hại Huỳnh Văn Tl, Nguyễn Văn So S, Nguyễn Văn G, Hà Văn K yêu cầu bị can Huỳnh Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo giá trị pháp luật quy định, tổng cộng là 37.214.000 đồng (trong đó, ông Tl là 11.340.000 đồng,

ông So S là 12.387.000 đồng, ông G là 10.690.000 đồng, ông K là 2.797.000 đồng).
Hiện bị can đã tác động gia đình nộp số tiền 21.500.000 đồng.

Ý kiến những người bị hại: Đồng ý với việc bồi thường của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thanh Đ khai nhận trong quá trình làm công với Lý Hoàng H, được H rủ rê bị cáo đã tham gia vào việc trộm cắp võ ốc đánh bắt mực của người dân ở khu vực vùng biển An Minh, Kiên Giang, thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 02/2018. Cụ thể từng lần trộm bị cáo không nhớ chính xác nhưng từ lời khai của những người cùng tham gia thì có 06 lần trộm là chính xác, số tiền bị cáo được chia là 21.500.000đ. Việc khai nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ, lời khai của những người làm chứng, các đồng phạm khác đã bị xét xử, những người bị hại trong vụ án và các kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện An Minh, tổng giá trị thiệt hại tài sản của 04 bị hại là 219.060.000đ. Với hành vi lợi dụng đêm khuya, không người trông giữ tại các bãi khai thác mực, bị cáo Huỳnh Thanh Đ đã cùng các đồng phạm khác lên lúc chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị như trên là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những người bị hại. Với điều kiện thuận lợi, quen thuộc trên vùng biển có các bãi khai thác mực của người dân, khi được Lý Hoàng H rủ rê bị cáo bất chấp pháp luật tham gia vào 06 vụ trộm cắp lấy đi một lượng tài sản rất lớn của các bị hại. Những võ ốc mực trộm được bị cáo cùng những người khác bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo cùng thực hiện tội phạm với nhiều người, cùng hưởng lợi từ tài sản trộm cắp với nhau nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm về tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt của các bị hại theo định giá là 219.060.000đ. Đây là những người có đầy đủ sức khỏe để lao động, để tạo ra của cải vật chất cho mình nhưng vì bản tính tham lam, mong muốn chiếm đoạt, tiêu xài bằng tài sản của người khác mà bị cáo và các đồng phạm khác đã thực hiện

hàng loạt vụ trộm cắp gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng, mất mát tài sản của người dân. Những người cùng phạm tội với bị cáo đều đã bị truy tố, xét xử theo quy định, riêng bị cáo bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo lệnh truy nã. Điều này càng thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cho nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần quyết định cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường được toàn bộ thiệt hại, các bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS từ đó chuyển khung hình phạt cho bị cáo theo khoản 1 Điều 54 BLHS cũng là phù hợp.

[5] Về vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo là người thực hành tích cực và được hưởng lợi như các đồng phạm khác đã bị xét xử; HĐXX cũng xem xét áp dụng Điều 17, 58 BLHS khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận. Về hình phạt có phần nghiêm khắc, HĐXX chấp nhận một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và các bị hại Huỳnh Văn Tl, Nguyễn Văn So S, Nguyễn Văn G, Hà Văn K thỏa thuận mức bồi thường theo tỷ lệ tương ứng là: ông Tl bằng 11.340.000 đồng, ông So S bằng 12.387.000 đồng, ông G bằng 10.690.000 đồng, ông K bằng 2.797.000 đồng, tổng cộng là 37.214.000 đồng. Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục thay cho bị cáo 51.500.000đ là cao hơn số tiền phải bồi thường, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại phần còn lại cần tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đối với số tiền bồi thường đã được tạm nộp tại cơ quan thi hành án xong nên bị cáo không phải chịu án phí giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thanh Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh Đ** 04 (bốn) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho ông Huỳnh Văn Tl 11.340.000đ (mười một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn So S 12.387.000đ (mười hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng);

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn G 10.690.000đ (mười triệu, sáu trăm chín chục nghìn đồng);

- Bồi thường cho ông Hà Văn K 2.797.000đ (hai triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Số tiền bồi thường đã được tạm nộp tại cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 00666, ngày 23/4/2019 và biên lai số 02819, ngày 01/7/2019. Những người bị hại liên hệ với cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang để nhận tiền bồi thường như đã thỏa thuận.

Số tiền còn lại sau khi thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường là 14.286.000đ (mười bốn triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh Đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Huỳnh Thanh Đ** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

4. Báo cho bị cáo, các bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (4);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền